



**BAKER TILLY
A&C**

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 0702/2010/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM 2009 CỦA TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2009 của Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú bao gồm Báo cáo tài chính tổng hợp của Tổng công ty Cổ phần Phong Phú và Báo cáo tài chính của các Công ty con: Công ty Cổ phần dệt vải Phong Phú, Công ty Cổ phần dệt gia dụng Phong Phú, Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thừa Thiên Huế, Công ty Cổ phần dệt Đông Nam, Công ty Cổ phần đầu tư Phong Phú Sơn Trà, Công ty TNHH một thành viên sợi chỉ may Phong Phú, Công ty cổ phần dệt may Nha Trang, Công ty Cổ phần kỹ nghệ thực phẩm Phú Yên và Công ty Cổ phần vải thời trang Phong Phước, Công ty TNHH nhuộm và hoàn tất vải Domatex, Công ty Cổ phần đầu tư Phong Vân (gọi chung là Tập đoàn) gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 10 tháng 5 năm 2010, từ trang đến trang kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính hợp nhất không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính hợp nhất; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Không phủ nhận ý kiến nêu trên, Chúng tôi chỉ lưu ý đến người đọc Báo cáo tài chính hợp nhất rằng: Công trình Trung tâm Thương mại - Dịch vụ - Giải trí Phong Phú Plaza chưa hoàn thành cũng như chưa quyết toán giá trị đầu tư nhưng đã cho thuê hết diện tích mặt bằng từ tháng 6 năm 2008. Trong năm 2009, Tập đoàn đã tạm kết chuyển giá trị công trình này vào bất động sản đầu tư, đồng thời ghi nhận chi phí khấu hao ước tính công trình này là 1.500.000.000 VND (xem thuyết minh số VI.14). Tuy nhiên số khấu hao ước tính đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009 sẽ là trên 4.090.863.249 VND.

Tổng Công ty đã ghi nhận một số nội dung theo Biên bản kiểm toán Nhà nước ngày 27 tháng 5 năm 2010:

- Tổng Công ty đã ghi nhận toàn bộ lợi thế thương mại vào chi phí khác trong năm 2009, việc ghi nhận này đã ảnh hưởng làm tăng chi phí 42.862.821.378 VND.
- Trong năm, khi chuyển sang hoạt động dưới hình thức Tổng Công ty cổ phần, Tổng Công ty đã thay đổi thời gian khấu hao của một số tài sản cố định hữu hình từ mức thời gian khấu hao tối đa xuống mức thời gian khấu hao tối thiểu theo khung thời gian khấu hao ở phần thuyết minh số IV.5 so với giai đoạn Công ty nhà nước trước đây. Ảnh hưởng của việc thay đổi nêu trên làm tăng chi phí trong kỳ 10.005.383.806.
- Tổng Công ty đã ghi nhận thu nhập và chi phí đối với dịch vụ hỗ trợ di dời của dự án 8/3 với giá trị tương ứng là 365.000.000.000 VND và 336.178.357.422 VND, tuy nhiên vẫn chưa có bằng chứng cho việc ghi nhận này theo qui định của Chuẩn mực.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.



Bùi Văn Khá - Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0085/KTV

A handwritten signature in black ink, appearing to read "Trần Hoàng Anh".

Trần Hoàng Anh - Kiểm toán viên
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1161/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 6 năm 2010

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: Phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		406.541.309.852	-
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	17.659.819.622	-
1. Tiền	111		17.659.819.622	-
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		38.277.678.321	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	38.277.678.321	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		192.474.698.997	-
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	38.547.056.773	-
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	6.774.673.420	-
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.5	147.152.968.804	-
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.6	-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.7	146.851.953.646	-
1. Hàng tồn kho	141		146.851.953.646	-
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		11.277.159.266	-
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		9.957.179.725	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		71.912.798	-
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.8	1.248.066.743	-

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: Phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.554.988.372.124	-
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		24.717.457.012	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		24.717.457.012	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		335.661.284.421	-
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	304.038.296.654	-
<i>Nguyên giá</i>	222		446.484.752.360	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(142.446.455.706)	-
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	1.563.246.794	-
<i>Nguyên giá</i>	228		1.827.171.573	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(263.924.779)	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.11	30.059.740.973	-
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		1.193.671.513.644	-
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.12	335.838.606.491	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.13	554.632.416.185	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.14	351.141.356.101	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.15	(47.940.865.133)	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		938.117.047	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.16	938.117.047	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.961.529.681.976	-

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: Phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		1.301.373.529.113	-
I. Nợ ngắn hạn	310		678.484.491.013	-
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.17	203.499.095.167	-
2. Phải trả người bán	312	V.18	69.758.670.880	-
3. Người mua trả tiền trước	313		2.784.210.289	-
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.19	51.070.703.900	-
5. Phải trả người lao động	315	V.20	10.869.804.044	-
6. Chi phí phải trả	316	V.21	6.230.532.417	-
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.22	334.271.474.316	-
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
II. Nợ dài hạn	330		622.889.038.100	-
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.23	142.475.907.591	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.24	480.413.130.509	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		660.156.152.863	-
I. Vốn chủ sở hữu	410		657.366.104.310	-
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.25	500.000.000.000	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413	V.25	-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415	V.25	-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416	V.25	673.150.655	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.25	-	-
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.25	-	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.25	156.692.953.655	-
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		2.790.048.553	-
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431	V.26	2.790.048.553	-
2. Nguồn kinh phí	432		-	-
3. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.961.529.681.976	-

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: Phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh		
		Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại (USD)		7.890,01	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 8 tháng 6 năm 2010



Phạm Văn Vũ
Người lập biểu



Trương Thị Ngọc Phượng
Kế toán trưởng



Trần Quang Nghị
Tổng Giám đốc



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: Phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Năm 2009

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		141.769.891.399	-
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	141.769.891.399	-
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	137.247.703.673	-
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		4.522.187.726	-
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	76.111.115.702	-
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	87.755.456.565	-
Trong đó: chi phí lãi vay	23		9.203.325.572	-
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	4.552.700.435	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	16.328.658.471	-
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(28.003.512.043)	-
11. Thu nhập khác	31	VI.7	644.716.084.434	-
12. Chi phí khác	32	VI.8	391.836.710.156	-
13. Lợi nhuận khác	40		252.879.374.278	-
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		224.875.862.235	-
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.19	50.938.711.303	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>173.937.150.932</u>	<u>-</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		<u>3.479</u>	<u>-</u>



Phạm Văn Vũ
Người lập biểu



Trương Thị Ngọc Phượng
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 8 tháng 6 năm 2010

Trần Quang Nghị
Tổng Giám đốc

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: Phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2009

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		224.875.862.235	-
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.9	47.212.441.517	-
- Các khoản dự phòng	03		43.697.514.613	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		9.121.704.492	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(128.706.594.821)	-
- Chi phí lãi vay	06	V.4	9.203.325.572	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		205.404.253.608	-
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		39.385.703.952	-
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		274.653.518.191	-
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(41.873.104.248)	-
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		42.308.837.271	-
- Tiền lãi vay đã trả	13		(9.203.325.572)	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.19	(17.155.296.940)	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(21.079.210.889)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		472.441.375.373	-
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(28.415.592.305)	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.7	280.495.066	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(212.985.781.924)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		26.786.149.200	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(214.334.729.963)	-

